

Số: 233/2017/QĐST-HNGĐ

Thanh Khê, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 358/2017/TLST - HNGĐ ngày 04.7.2017 giữa người yêu cầu:

- Chị **Trần Thị Ái V**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số nhà 03 đường H, phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Anh **Trần Quang Đ**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số nhà K222A/31 đường T, tổ 40 phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và 213, Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Ái V và anh **Trần Quang Đ**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ái V và anh Trần Quang Đ.

*** Về quan hệ con chung:** Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao hai con chung gồm: Trần Trí D, sinh ngày: 07.01.2015 và Trần Trí P, sinh ngày: 29.02.2016 cho chị Trần Thị Ái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Quang Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn mỗi tháng 2.000.000đ/hai con (*Hai triệu đồng*) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2017, vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Ái V và anh Trần Quang Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Trần Thị Ái V và anh Trần Quang Đ xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

* **Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) chị Trần Thị Ái V và anh Trần Quang Đ tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 7365 ngày 4 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật mà anh Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo tự nguyện, và chị V có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 BLDS tương ứng với từng thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Vĩnh Chuyển

